

Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

| Chỉ số trong nước | HSX | HNX |
|--------------------|-----------|----------|
| Chỉ số | 1.203,28 | 264,44 |
| Thay đổi (%) | -0,94% | -0,45% |
| Thay đổi | -11,42 | -1,20 |
| Tổng KLGD | 460,91 | 60,41 |
| Tổng GTGD | 11.281,10 | 1.164,00 |
| NĐTNN ròng (tỷ) | -328,81 | -4,19 |
| Tự doanh ròng (Tỷ) | -328,19 | |
| PE | 12,98 | 14,60 |

| HĐTL chỉ số | VN30 | VN30F1 |
|--------------|----------|----------|
| Chỉ số | 1.215,41 | 1.210,00 |
| Thay đổi (%) | -1,10% | -1,22% |
| Thay đổi | -13,53 | -15 |
| Basis | 5,41 | |

Tăng giảm nhóm ngành

| Nhóm ngành L2 (%) | Ngày | Năm |
|------------------------|--------|--------|
| Dầu khí L2 | 1,58% | 102,7% |
| Hóa chất L2 | -1,30% | 150,1% |
| Tài nguyên Cơ bản L2 | -0,87% | 130,5% |
| XD và Vật liệu L2 | -0,50% | 61,7% |
| Hàng & Dịch vụ CN L2 | 0,44% | 51,7% |
| Ô tô và phụ tùng L2 | -0,22% | 46,8% |
| Thực phẩm và đồ uống | -0,34% | 29,4% |
| Hàng cá nhân & GD L2 | -0,11% | 95,8% |
| Y tế L2 | 0,01% | 20,1% |
| Bán lẻ L2 | -1,04% | 144,7% |
| Truyền thông L2 | -1,09% | 8,7% |
| Du lịch và Giải trí L2 | -1,28% | 5,1% |
| Viễn thông L2 | 3,53% | 15,0% |
| Điện nước & xăng L2 | 0,50% | 57,8% |
| Bảo hiểm L2 | 4,99% | 44,7% |
| Bất động sản L2 | -0,76% | 54,7% |
| Dịch vụ tài chính L2 | -1,56% | 217,1% |
| Ngân hàng L2 | -1,50% | 91,1% |
| CNTT L2 | -0,51% | 142,9% |

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index giảm 11,42 điểm (-0,94%) xuống mốc 1.203,28 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phe bán với 287 mã giảm và 162 mã tăng. Việc Fed tăng lãi suất tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chứng khoán. Áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi về ngưỡng hỗ trợ 1.200 điểm.

- Thông tin NHNN tăng lãi suất điều hành ảnh hưởng tiêu cực đến nhóm cổ phiếu ngân hàng và bất động sản khiến các nhóm này bị bán mạnh và ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường. Ngoài ra, nhóm thép, bán lẻ, phân bón, chứng khoán cũng chìm trong sắc đỏ. Nhóm dầu khí mặc dù ghi nhận đà hồi phục trong phiên nhưng đến cuối phiên cũng đã hạ nhiệt.

- Ở chiều ngược lại, nhóm bảo hiểm được hưởng lợi từ việc tăng lãi suất và thu hút dòng tiền. Nhóm đầu tư công, nông nghiệp giao dịch tích cực.

- Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng phiên thứ ba liên tiếp với giá trị 330,98 tỷ đồng và tập trung vào các cổ phiếu VND, MSN, KDH và góp phần gây ra diễn biến tiêu cực cho các cổ phiếu này.

- Thị trường vẫn chịu áp lực bán mạnh ngay sau diễn biến tích cực hôm qua do ảnh hưởng từ những thông tin tiêu cực cho thấy trạng thái thị trường vẫn bị rủi ro.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

- VN-Index ghi nhận một nền giảm với thân nền dài phủ nhận nỗ lực tăng điểm phiên liền trước cùng thanh khoản tương đương phiên liền trước cho thấy bên cung vẫn gây áp lực mạnh lên diễn biến của thị trường. Với diễn biến này, VN-Index tiếp tục dao động hẹp quanh vùng 1.200 – 1.220.

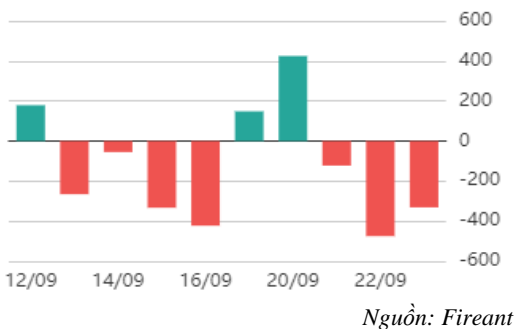
Khuyến nghị:

- Nhà đầu tư có thể nâng tỷ trọng cổ phiếu ở mức 20%, và thận trọng trong việc mở thế mua mới.

- Kịch bản 1: VN-Index lùi về vùng 1.180 điểm.
- Kịch bản 2: VN-Index dao động hẹp quanh vùng 1.200 điểm.



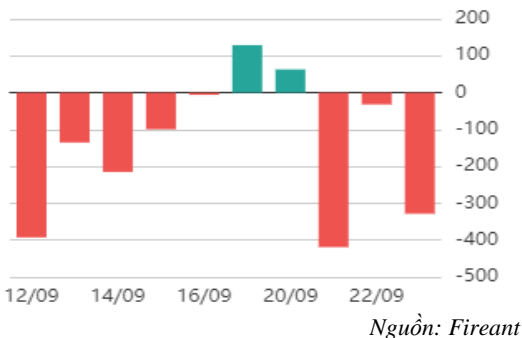
Giao dịch nước ngoài trên HSX



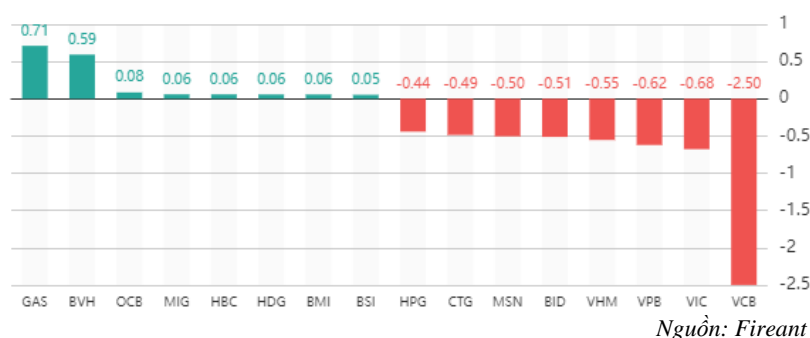
ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

| | |
|------------------------------------|--|
| Tin kinh tế trong nước | TS Đinh Thế Hiển: Phát triển TP Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính |
| | Từng xếp thứ 47/100 giá trị thương hiệu quốc gia mạnh trên thế giới, Việt Nam đã thay đổi thứ hạng này ra sao? |
| Tin doanh nghiệp trong nước | Thủ tướng: Đổi mới, sáng tạo, đột phá đối với mô hình kinh tế tập thể |
| | Hoàng Anh Gia Lai trả nợ trước hạn thêm 605 tỷ đồng |
| | Sở hữu hơn 120 trung tâm Anh Ngữ Apex Leaders, công ty của Shark Thủy đang kinh doanh ra sao? |
| | Được định giá hơn 2 tỷ USD, kỳ lân MoMo đang kinh doanh ra sao? |

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Chỉ số thế giới

| | | |
|------------|---------|--------|
| Dow Jones | -107,62 | -0,36% |
| DAX | -235,52 | -1,88% |
| FTSE100 | -78,12 | -1,09% |
| Nikkei 225 | -159,3 | -0,59% |
| Hang Seng | -296,67 | -1,63% |

Hợp đồng tương lai chỉ số

| | | |
|-------------|--------|--------|
| US30* | 79,5 | 0,26% |
| DAX* | -150,8 | -1,19% |
| FTSE100* | -89 | -1,24% |
| Nikkei 225* | -302,5 | -1,13% |
| Hang Seng* | -276 | -1,52% |

* Số liệu của phiên liền trước

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

['Cuộc đua' tăng lãi suất của các NHTW trên thế giới còn lâu mới kết thúc?](#)

[Hàng loạt nhân viên Twitter nghỉ việc vì Elon Musk](#)

[Làm việc 4 ngày/tuần không còn là 'giấc mơ', 86% công ty ở quốc gia này muốn áp dụng ngay lập tức](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 23/9: Giá dầu tăng, lúa mì cao nhất 2 tháng, sắt, nhôm, cà phê hồi phục](#)

[Mỹ: Ngày càng nhiều người chuyển sang ăn chay vì thịt quá đắt](#)

[Volkswagen ưu đãi lớn cho Tiguan, Polo và giảm 15% phụ tùng](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

| Mặt hàng | Đơn vị | Giá | % ngày | % tuần | % tháng | % năm | Cổ phiếu tác động |
|-----------------------------|---------------------|----------|--------|--------|---------|---------|-------------------|
| Năng lượng | | | | | | | |
| Dầu WTI | USD/thùng | 83,49 | 0,66% | -1,90% | -6,77% | 11,50% | GAS,BSR |
| Dầu Brent | USD/thùng | 90,46 | 0,70% | -0,97% | -5,42% | 16,30% | GAS,BSR |
| Xăng | UScent/gallon | 2,51 | 1,21% | 3,90% | 3,26% | 12,83% | PLX,OIL |
| Kim loại quý | | | | | | | |
| Vàng | USD/ounce | 1.670,53 | -0,19% | -0,26% | -2,35% | -8,63% | PNJ |
| Bạc | USD/ounce | 19,65 | 0,31% | 0,46% | 9,35% | -15,55% | PNJ |
| Nông sản và gia súc | | | | | | | |
| Đậu tương | UScent/giạ | 1.457,00 | -0,29% | 0,59% | -2,03% | 8,79% | HKB |
| Gạo | USD/cwt | 17,39 | -1,36% | -2,47% | -0,69% | 17,07% | TAR, LTG |
| Sữa | USD/cwt | 19,87 | -0,05% | 0,20% | 1,22% | 7,87% | VNM |
| Cao su | JPY/Kg | 133,80 | -0,52% | -0,22% | -1,76% | -39,95% | DPR, PHR |
| Đường | UScent/lb | 18,49 | 1,48% | 3,41% | 3,35% | -2,07% | SBT, LSS |
| Cà phê | UScent/lb | 223,55 | 1,02% | 3,42% | -6,72% | -1,13% | CTP, DLG |
| Gỗ | USD/1000 board feet | 460,20 | -7,22% | -4,36% | -9,59% | -59,91% | PTB |
| Heo nạc | UScent/lbs | 94,13 | -0,32% | -2,86% | 2,84% | 15,53% | DBC |
| Mặt hàng công nghiệp | | | | | | | |
| Quặng sắt | USD/tấn | 100,50 | 2,55% | -0,99% | 1,52% | -13,36% | HSG, HPG |
| Thép | USD/tấn | 3.908,00 | 1,35% | 0,28% | -5,19% | -14,07% | HSG, HPG |

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

| Mã phái sinh | Thay đổi | Mở cửa | Đóng cửa | Thấp nhất | Cao nhất | KLGD |
|--------------|-----------------|----------|----------|-----------|----------|---------|
| VN30F2210 | -15 (-1.22%) | 1.222,60 | 1.210,00 | 1.223,00 | 1.204,00 | 280.782 |
| VN30F2211 | -15 (-1.23%) | 1.219,80 | 1.204,40 | 1.219,80 | 1.201,90 | 1.106 |
| VN30F2212 | -13.70 (-1.12%) | 1.220,00 | 1.206,30 | 1.220,90 | 1.205,80 | 139 |
| VN30F2303 | -4.20 (-0.34%) | 1.214,30 | 1.213,60 | 1.220,00 | 1.201,00 | 129 |

Top 5 tăng giá HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|-----------|
| BMI | 32,1 | +2,10/+7,00% | 1.663.800 |
| PTL | 7,72 | +0,50/+6,93% | 558.900 |
| TGG | 5,42 | +0,35/+6,90% | 1.710.100 |
| TNC | 59,4 | +3,80/+6,83% | 200 |
| MIG | 22,7 | +1,45/+6,82% | 2.853.900 |

Top 5 giảm giá HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|--------|
| DXV | 5,49 | -0,41/-6,95% | 11.400 |
| ABR | 11,75 | -0,80/-6,37% | 100 |
| DTT | 11,85 | -0,80/-6,32% | 1.100 |
| NAV | 18,1 | -1,20/-6,22% | 200 |
| MDG | 15,05 | -0,95/-5,94% | 600 |

Top 5 tăng giá HNX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|---------------|-----------|
| POT | 27,5 | +2,50/+10,00% | 50.900 |
| INC | 17,6 | +1,60/+10,00% | 100 |
| PVB | 21 | +1,90/+9,95% | 1.491.600 |
| VIT | 19,9 | +1,80/+9,94% | 200 |
| KST | 12,2 | +1,10/+9,91% | 1.600 |

Top 5 giảm giá HNX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|---------------|---------|
| VCM | 18 | -2,00/-10,00% | 100 |
| HEV | 41,4 | -4,50/-9,80% | 100 |
| HMH | 12,9 | -1,40/-9,79% | 40.400 |
| THS | 18,7 | -2,00/-9,66% | 400 |
| PBP | 24,9 | -2,60/-9,45% | 119.500 |

Top mua ròng HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|----------|--------|--------------|-----------|
| HPG | 22,7 | -0,30/-1,30% | 1.372.367 |
| BSI | 29,2 | +1,75/+6,38% | 771.421 |
| VNM | 76,7 | -0,20/-0,26% | 224.700 |
| HDG | 45,4 | +0,95/+2,14% | 182.680 |
| FUESSVFL | 15,9 | -0,33/-2,03% | 374.400 |

Top bán ròng HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|------------|
| VND | 18,55 | -0,45/-2,37% | -3.221.740 |
| MSN | 108,6 | -1,40/-1,27% | -523.720 |
| KDH | 31,3 | -0,15/-0,48% | -1.247.700 |
| STB | 21,45 | -0,50/-2,28% | -1.542.400 |
| VCB | 75,9 | -2,10/-2,69% | -413.048 |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

| Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-------------|--------------|---------|-----------|--------------|------------|---------|----------|---------|---------|
| HPG | 22,7 | 10,65 | 8/5/2020 | 19,5 | | | | 113,1% | |
| PNJ | 113,9 | 112 | 7/30/2022 | 139 | 107 | | | 1,7% | |
| SKG | 17,5 | 17,8 | 7/30/2022 | 22,2 | 16 | | | -1,7% | |
| GEG | 19,65 | 21 | 7/30/2022 | 28,2 | 18,5 | | | -6,4% | Cutloss |
| FCN | 16,4 | 15,4 | 7/30/2022 | 18 | 14,5 | | | 6,5% | |
| MWG | 69,4 | 62,1 | 7/30/2022 | 80 | 57 | | | 11,8% | |
| HHV | 16,2 | 14,8 | 7/30/2022 | 17,5 | 13,5 | | | 9,5% | |
| PVS | 26,3 | 22,8 | 7/30/2022 | 30 | 20 | | | 15,4% | |
| MBB | 21 | 21,4 | 7/30/2022 | 24,1 | 20,3 | | | -1,9% | |
| TCB | 34,2 | 36,6 | 7/30/2022 | 40 | 35 | | | -6,6% | Cutloss |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

THÔNG TIN LIÊN HỆ

| | | |
|-------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| Nguyễn Minh Hoàng | Chuyên viên phân tích cao cấp | hoang.nguyenminh@vfs.com.vn |
| Vũ Thị Hà Phương | Chuyên viên phân tích | phuong.vu@vfs.com.vn |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích | long.nguyen@vfs.com.vn |
| Nguyễn Thị Huyền | Chuyên viên phân tích | huyen.nguyen@vfs.com.vn |
| Đặng Thu Hiền | Chuyên viên phân tích | hien.dang@vfs.com.vn |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 TP, HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.